

Số: /BC-UBND

Trà Bông, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Thực hiện Công văn số 6731/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 19/12/2024 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo thực hiện chính sách an sinh xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP:

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại địa phương

Năm 2024, cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các ban ngành đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nhất là trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội. UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chính sách trợ giúp xã hội như: Luật người khuyết tật, Luật Người cao tuổi, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Nghị định số 20/2022/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH... và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng kế hoạch triển khai tháng hành động vì người cao tuổi, tăng cường công tác tuyên truyền, thăm và tặng quà cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn nhân tháng hành động, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Năm 2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức đi kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP tại 04 xã.

2. Kết quả thực hiện chính sách trợ giúp thường xuyên, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng

- Trợ giúp xã hội thường xuyên

Năm 2024, thực hiện trợ cấp xã hội hằng tháng và chăm sóc, nuôi dưỡng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng cho 5.377 đối tượng với kinh phí thực hiện **35.430.940.000** đồng (từ tháng 01 đến tháng 12/2024), cụ thể:

(Kèm theo phụ lục 01a, 01b theo Nghị định 20/NĐ-CP)

Số đối tượng tăng trong năm 2024 là 835 đối tượng.

Số đối tượng giảm trong năm 2024 là 1.249 đối tượng.

- Thực hiện chế độ mai táng phí cho đối tượng

Số đối tượng hưởng mai táng phí trong năm 2024 là 117 đối tượng, với kinh phí là **943.200.000** đồng.

(Có phụ lục 01a, 01c kèm theo)

II. Thực hiện công tác xác định mức độ khuyết tật theo Luật khuyết tật, Nghị định 28/2012/NĐ-CP và Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH

1. Công tác chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận mức độ khuyết tật

Trong năm 2024, UBND các huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Kết quả thực hiện xác định mức độ khuyết tật:

Về cơ bản các đối tượng đề nghị xác định mức độ khuyết tật được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã tổ chức đánh giá dạng tật và mức độ khuyết tật kịp thời, đúng đối tượng; quy trình, hồ sơ, thủ tục thực hiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, các địa phương đã cấp Giấy xác nhận khuyết tật cho đối tượng khuyết tật trên địa bàn huyện là 1.127 đối tượng (trong đó: khuyết tật đặc biệt nặng 223; khuyết tật nặng 904).

(Có phụ lục 08 kèm theo)

3. Thuận lợi, khó khăn và đề xuất

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các ban ngành đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện. Đến nay, trên địa bàn huyện Trà Bồng tất cả các đối tượng khuyết tật đều được rà soát lại và cấp đổi giấy xác nhận khuyết tật, bên cạnh thuận lợi đó cũng gặp một số khó khăn, một số xã thay đổi thành viên trong Hội đồng xác định mức độ khuyết tật tại các xã nên không có kỹ năng về chuyên môn nên việc chấm điểm, xác định mức độ khuyết tật đôi khi còn chưa chính xác.

III. Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện năm 2024

(Số liệu kèm theo phụ lục 02a, 02b)

IV. Thực hiện Chính sách BHYT cho đối tượng do ngành Lao động quản lý năm 2024

(Số liệu theo phụ lục kèm theo 03a, 03b, 03c, 03d)

V. Tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị

1. Tồn tại và nguyên nhân

- Một số thành viên trong Hội đồng xác định mức độ khuyết tật tại các xã thay đổi người và không có kỹ năng về chuyên môn nên việc chấm điểm, xác định mức độ khuyết tật đôi khi còn chưa chính xác.

- Phần lớn các đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là những người yếu thế và sống ở các xã miền núi vùng cao, có những hạn chế về khả năng tiếp cận thông tin, chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện để mở và sử dụng tài khoản thanh toán của ngân hàng. Bên cạnh đó, còn khó khăn về khoảng cách địa lý từ nơi ở đến các điểm

rút tiền, không có ATM (huyện chỉ có duy nhất 01 ATM tại thị trấn Trà Xuân) dẫn đến công tác chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số xã ít quan tâm giám sát, hỗ trợ, phối hợp với Bru điện trong công tác chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng; còn tình trạng đối tượng đề 2, 3 tháng mới nhận một lần.

2. Kiến nghị

Đề nghị tỉnh chỉ đạo các đơn vị dịch vụ chi trả cần có giải pháp hợp lý giúp các đối tượng có thể kịp thời nhận được tiền mặt khi tiền về tài khoản, vì họ cũng cần nhanh chóng nhận số tiền đó để chi tiêu lập tức.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng kính báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH;
- CT, PCT (VX) UBND huyện;
- Phòng Lao động - TB&XH;
- Phòng TC-KH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND: PVP (VX), CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Phương